

Số: 809/2022/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 23 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 760/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh L H N**, sinh năm: 1993; Hộ khẩu thường trú: Xóm 02, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi làm việc: Số 276 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị N T D**, sinh năm: 1998; Hộ khẩu thường trú: Xóm 02, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh L H N và chị N T D cùng xác nhận anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 16/9/2016. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện.

Anh L H N và chị N T D cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L H N và chị N T D có 01 con chung là: L T L (nữ), sinh ngày 29/11/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh L H N và chị N T D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh L H N và chị N T D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh L H N và chị N T D thống nhất để anh N chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L H N và chị N T D;

- **Về con chung:** Xác nhận anh N và chị D có 01 con chung là: L T L (nữ), sinh ngày 29/11/2016. Giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D cho đến khi anh N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế;

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh N và chị D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Anh N và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh N và chị D để anh N chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070583 ngày 12/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú